

**QUY CHẾ**  
**Về Giải thưởng thành phố Hải Phòng về khoa học, công nghệ**  
**và đổi mới sáng tạo**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /2026/QĐ-UBND)

**Chương I**  
**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này quy định về Giải thưởng thành phố Hải Phòng về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Tác giả, đồng tác giả là người Việt Nam, người nước ngoài (sau đây gọi chung là tác giả) có công trình, cụm công trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (sau đây gọi chung là công trình) đề nghị xét tặng Giải thưởng thành phố Hải Phòng về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

2. Cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân khác có liên quan trong việc xét tặng Giải thưởng thành phố Hải Phòng về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

3. Công trình đề nghị xét tặng Giải thưởng thành phố Hải Phòng về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo gồm: Công trình nghiên cứu khoa học; Công trình nghiên cứu phát triển công nghệ; Công trình ứng dụng công nghệ.

**Điều 3. Giải thưởng thành phố Hải Phòng về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo**

Giải thưởng thành phố Hải Phòng về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo để xét tặng cho tác giả có công trình có kết quả xuất sắc trong hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, mang lại hiệu quả, tác động, ảnh hưởng tích cực tới sự phát triển ngành, lĩnh vực, góp phần phát triển kinh tế - xã hội cho thành phố Hải Phòng.

**Điều 4. Cơ cấu và số lượng Giải thưởng thành phố Hải Phòng về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo**

Cơ cấu Giải thưởng gồm: Tối đa 01 giải A, 02 giải B và 03 giải C cho mỗi loại công trình quy định tại khoản 3 Điều 2 Quy chế này.

1. Giải A: Trao cho công trình được Hội đồng xét tặng Giải thưởng thành phố đánh giá đạt điểm trung bình từ 90 điểm đến 100 điểm.

2. Giải B: Trao cho công trình được Hội đồng xét tặng Giải thưởng thành phố đánh giá đạt điểm trung bình từ 80 điểm đến dưới 90 điểm.

3. Giải C: Trao cho công trình được Hội đồng xét tặng Giải thưởng thành phố đánh giá đạt điểm trung bình từ 70 điểm đến dưới 80 điểm.

**Điều 5. Nguyên tắc xét tặng Giải thưởng thành phố Hải Phòng về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo**

1. Việc đăng ký đề nghị xét tặng Giải thưởng thành phố Hải Phòng về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được thực hiện trên cơ sở tự nguyện.

2. Việc xét tặng Giải thưởng thành phố Hải Phòng về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được thực hiện khách quan, công khai, công bằng, chính xác.

3. Công trình đề nghị xét tặng Giải thưởng thành phố Hải Phòng về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo không có vi phạm về quyền sở hữu trí tuệ.

4. Mỗi công trình chỉ được đề nghị xét tặng một loại Giải thưởng thành phố Hải Phòng về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tương ứng trong một đợt xét tặng Giải thưởng thành phố Hải Phòng về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

5. Tạm thời không xem xét đối với các công trình có khiếu nại, tố cáo, xảy ra tranh chấp.

**Điều 6. Kinh phí bảo đảm hoạt động xét tặng Giải thưởng thành phố Hải Phòng về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo**

1. Kinh phí xét tặng Giải thưởng thành phố Hải Phòng về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được quy định như sau:

a) Tại cấp cơ sở được lấy từ nguồn ngân sách giành cho thi đua - khen thưởng của cơ quan, đơn vị, tổ chức tiếp nhận hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng.

b) Tại cấp thành phố được lấy từ nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ cấp cho Sở Khoa học và Công nghệ.

2. Nội dung và mức chi tổ chức Hội đồng xét tặng Giải thưởng thành phố Hải Phòng về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thực hiện theo quy định hiện hành về chế độ chi hội nghị, hội thảo, hoạt động hội đồng tư vấn về nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

**Chương II**

**GIẢI THƯỞNG THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG VỀ KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO**

**Mục 1**

**ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN XÉT TẶNG GIẢI THƯỞNG**

**Điều 7. Điều kiện xét tặng Giải thưởng thành phố Hải Phòng về khoa học và công nghệ và đổi mới sáng tạo**

1. Tác giả được đề nghị xét tặng Giải thưởng phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 45 Nghị định số 263/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của tổ chức khoa học và công nghệ công lập, nhân lực, nhân tài và giải thưởng trong lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và điểm b khoản 1 Điều 7 Nghị định số 18/2024/NĐ-CP ngày 21 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ về Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước và các giải thưởng khác về khoa học và công nghệ.

2. Công trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đáp ứng các yêu cầu sau:

a) Thuộc lĩnh vực chuyên môn và phạm vi quản lý của sở, ban, ngành hoặc được thực hiện tại thành phố và phục vụ trực tiếp sự phát triển của sở, ban, ngành hoặc cho sự phát triển kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh của thành phố;

b) Thời gian công trình được công bố và ứng dụng trong thực tiễn ít nhất là 03 năm, có hiệu quả ít nhất 01 năm tính đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng.

### **Điều 8. Tiêu chuẩn xét tặng Giải thưởng thành phố Hải Phòng về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đối với công trình nghiên cứu khoa học**

Công trình nghiên cứu khoa học được đề nghị tặng Giải thưởng phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau đây:

1. Công trình xuất sắc

Kết quả nghiên cứu của công trình là thành tựu khoa học nổi trội, tiêu biểu, dẫn tới những thay đổi đặc biệt quan trọng trong nhận thức, sản xuất, quốc phòng, an ninh và đời sống xã hội thành phố.

2. Công trình có giá trị cao về khoa học và thực tiễn

a) Tìm ra bản chất, quy luật phát triển của sự vật, hiện tượng hoặc đạt một trong các tiêu chí sau: Hình thành hướng nghiên cứu mới; tư tưởng, quan niệm mới; nhận thức mới; cách tiếp cận mới; lý thuyết mới; phương pháp mới; tri thức mới; phát hiện mới về khoa học công nghệ phục vụ phát triển kinh tế, xã hội thành phố;

b) Được công bố, trích dẫn trên các tạp chí khoa học có uy tín trong nước hoặc quốc tế.

3. Công trình có tác dụng lớn phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội thành phố, có ảnh hưởng rộng lớn và lâu dài trong đời sống nhân dân, góp phần quan trọng trong sự nghiệp phát triển kinh tế, khoa học, công nghệ hoặc ứng dụng trong thực tiễn có một trong các tác dụng sau:

a) Mang lại hiệu quả kinh tế lớn hoặc làm thay đổi hợp lý cơ cấu ngành nghề; tiết kiệm chi phí sản xuất; nâng cao năng suất lao động; giảm thiểu tác động xấu đến môi trường;

b) Đóng góp đặc biệt quan trọng cho việc dự báo xu hướng tương lai, hoạch định và cụ thể hóa việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trên địa bàn thành phố;

c) Làm chuyển biến nhận thức của xã hội hoặc tác động đặc biệt quan trọng đến đời sống xã hội; nâng cao dân trí; thay đổi tích cực hành vi ứng xử của nhóm, tầng lớp trong xã hội của thành phố;

d) Được sử dụng để phục vụ cho công tác nghiên cứu và đào tạo đại học, sau đại học trên địa bàn thành phố.

**Điều 9. Tiêu chuẩn xét tặng Giải thưởng thành phố Hải Phòng về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đối với công trình nghiên cứu phát triển công nghệ**

Công trình nghiên cứu phát triển công nghệ được đề nghị tặng Giải thưởng phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau đây:

**1. Công trình xuất sắc**

Kết quả nghiên cứu của công trình là thành tựu khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo nổi trội, tiêu biểu, có tính sáng tạo và đổi mới quan trọng về công nghệ hoặc tạo ra được công nghệ mới đạt trình độ tiên tiến trong nước hoặc khu vực.

**2. Công trình có giá trị cao về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo**

a) Giải quyết được những vấn đề then chốt để cải tiến, đổi mới công nghệ, tạo sản phẩm mới hoặc được cấp bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích hoặc được công bố kết quả nghiên cứu trên các tạp chí chuyên ngành trong nước hoặc khu vực;

b) Góp phần đặc biệt quan trọng thúc đẩy chuyển đổi cơ cấu sản xuất, tạo điều kiện hình thành và phát triển ngành nghề mới, nâng cao năng lực cạnh tranh của sản phẩm, của ngành kinh tế thành phố.

**3. Công trình có tác dụng lớn phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội thành phố**, có ảnh hưởng rộng lớn và lâu dài trong đời sống nhân dân, góp phần quan trọng trong sự nghiệp phát triển kinh tế, khoa học, công nghệ hoặc ứng dụng trong thực tiễn thành phố có một trong các tác dụng sau:

a) Mang lại hiệu quả kinh tế lớn hoặc tạo ra sản phẩm quốc gia, sản phẩm có thương hiệu xuất khẩu, thay thế hàng nhập khẩu;

b) Làm thay đổi phương thức lao động, sản xuất truyền thống hoặc cải thiện điều kiện và môi trường lao động, sản xuất hoặc góp phần nâng cao chất lượng đời sống nhân dân;

c) Phát triển công nghệ của thành phố đạt trình độ tiên tiến trong nước.

**Điều 10. Tiêu chuẩn xét tặng Giải thưởng thành phố Hải Phòng về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đối với công trình ứng dụng công nghệ**

Công trình ứng dụng công nghệ được đề nghị tặng Giải thưởng phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau đây:

1. Công trình xuất sắc

Kết quả ứng dụng công nghệ là thành tựu ứng dụng công nghệ nổi trội, tiêu biểu, có sáng tạo đặc biệt, góp phần sản xuất hàng hóa ở quy mô công nghiệp mang lại hiệu quả kinh tế cao cho thành phố.

2. Công trình có giá trị cao về công nghệ

Được ứng dụng thành công và có hiệu quả trong phát triển kinh tế - xã hội thành phố thuộc một trong các loại sau:

a) Sáng tạo ra công nghệ mang tính đột phá;

b) Có những cải tiến kỹ thuật, công nghệ đặc biệt quan trọng mang lại hiệu quả cao;

c) Xây dựng được phương án tổng thể với các giải pháp kỹ thuật đồng bộ kèm theo.

## Mục 2

### **THỦ TỤC XÉT TẶNG GIẢI THƯỞNG, QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA TÁC GIẢ CÔNG TRÌNH ĐƯỢC TẶNG GIẢI THƯỞNG**

**Điều 11. Thời gian xét tặng Giải thưởng thành phố Hải Phòng về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo**

1. Giải thưởng thành phố Hải Phòng về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được xét tặng và công bố 05 năm một lần, vào dịp kỷ niệm Ngày khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo Việt Nam ngày 18 tháng 5 tại năm xét tặng.

2. Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm xây dựng Kế hoạch xét tặng Giải thưởng trình Ủy ban nhân dân thành phố ban hành trong Quý II của năm trước liền kề năm tổ chức xét tặng Giải thưởng.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày ban hành Kế hoạch xét tặng Giải thưởng, Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm công bố Kế hoạch xét tặng Giải thưởng đồng thời trên Cổng thông tin điện tử của thành phố và Cổng thông tin điện tử của Sở Khoa học và Công nghệ.

Kế hoạch xét tặng Giải thưởng phải nêu rõ trình tự, thủ tục và thời hạn tiếp nhận hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng.

**Điều 12. Quy trình, thời hạn xét tặng Giải thưởng thành phố Hải Phòng về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo**

Việc xét tặng Giải thưởng được tiến hành liên thông từ cấp cơ sở đến cấp thành phố, cụ thể như sau:

1. Tại cấp cơ sở

a) Tác giả hoặc đại diện hợp pháp của tác giả công trình nộp hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng tại cơ quan, đơn vị, tổ chức trực tiếp quản lý tác giả công trình. Trường hợp tác giả công trình không có cơ quan, đơn vị, tổ chức trực tiếp quản lý hoặc tác giả là người nước ngoài có công trình nghiên cứu về Hải Phòng thì nộp hồ sơ tại Sở Khoa học và Công nghệ.

b) Thủ tục xét tặng Giải thưởng tại cấp cơ sở theo quy định tại Điều 14 Quy chế này. Việc xét tặng Giải thưởng được hoàn thành trong thời hạn 30 ngày tính từ thời điểm kết thúc nhận hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng.

2. Tại cấp thành phố thực hiện qua hai bước:

a) Bước 1: Xét tại Hội đồng xét tặng Giải thưởng chuyên ngành do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định thành lập trên cơ sở đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ.

Thủ tục xét tặng Giải thưởng tại Hội đồng xét tặng Giải thưởng chuyên ngành theo quy định tại Điều 15 Quy chế này. Việc tổ chức xét tặng Giải thưởng được hoàn thành trong thời hạn 30 ngày tính từ thời điểm kết thúc nhận hồ sơ từ cấp cơ sở.

b) Bước 2: Xét tại Hội đồng xét tặng Giải thưởng thành phố do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định thành lập trên cơ sở đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ.

Thủ tục xét tặng Giải thưởng tại Hội đồng xét tặng Giải thưởng thành phố theo quy định tại Điều 16 Quy chế này. Việc tổ chức xét tặng Giải thưởng được hoàn thành trong thời hạn 30 ngày tính từ thời điểm Hội đồng xét tặng Giải thưởng thành phố nhận hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng.

Kết quả xét Giải thưởng được Hội đồng xét tặng Giải thưởng thành phố chuyển cho Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp hồ sơ gửi Sở Nội vụ để thẩm định, trình Ủy ban nhân dân thành phố quyết định tặng Giải thưởng.

### **Điều 13. Hội đồng xét tặng Giải thưởng thành phố Hải Phòng về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo**

Hội đồng xét tặng Giải thưởng thành phố Hải Phòng về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (sau đây gọi chung là Hội đồng) gồm: Hội đồng xét tặng Giải thưởng chuyên ngành và Hội đồng xét tặng Giải thưởng thành phố.

1. Thành phần Hội đồng

a) Hội đồng gồm Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Ủy viên phản biện và các thành viên khác. Hội đồng phân công 02 thành viên am hiểu sâu lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của công trình làm ủy viên phản biện cho mỗi công trình và 01 thành viên làm thư ký khoa học; Sở Khoa học và Công nghệ cử 01 người làm thư ký hành chính để phục vụ và hỗ trợ. Trong trường hợp cần thiết, có thể mời thêm chuyên gia phản biện độc lập.

Chủ tịch Hội đồng là chuyên gia có uy tín, am hiểu lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của công trình.

Thành viên Hội đồng là người không có công trình tham gia xét tặng Giải thưởng; không có quyền, lợi ích liên quan hoặc có lý do khác ảnh hưởng đến tính khách quan của việc xét Giải thưởng.

b) Hội đồng xét tặng Giải thưởng chuyên ngành có từ 09 đến 11 thành viên. Thành viên Hội đồng xét tặng Giải thưởng chuyên ngành gồm nhà quản lý, các nhà khoa học uy tín, có trình độ chuyên môn phù hợp và am hiểu lĩnh vực khoa học và công nghệ của công trình.

Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng xét tặng Giải thưởng chuyên ngành là thành viên của Hội đồng xét tặng Giải thưởng thành phố.

c) Hội đồng xét tặng Giải thưởng thành phố có từ 11 đến 13 thành viên. Thành viên Hội đồng xét tặng Giải thưởng thành phố gồm nhà quản lý, các nhà khoa học uy tín, có trình độ chuyên môn phù hợp và am hiểu lĩnh vực khoa học và công nghệ của công trình.

## 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng

Hội đồng đánh giá công bằng, dân chủ, khách quan, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu và quyết định theo tỷ lệ quy định. Hội đồng chỉ xem xét những hồ sơ đáp ứng đầy đủ tính pháp lý theo quy định, cụ thể:

a) Hội đồng chỉ xem xét những hồ sơ công trình do Sở Khoa học và Công nghệ đề nghị.

b) Cuộc họp Hội đồng phải có ít nhất 3/4 (ba phần tư) tổng số thành viên tham dự. Cuộc họp phải do Chủ tịch Hội đồng chủ trì điều hành hoặc Phó Chủ tịch (được Chủ tịch ủy quyền bằng văn bản); 02 Ủy viên phản biện và Thư ký khoa học tham dự.

c) Công trình được đề nghị xét tặng Giải thưởng phải đạt được tỷ lệ ít nhất 80% tổng số thành viên Hội đồng có mặt tại cuộc họp bỏ phiếu đồng ý. Trường hợp các công trình được đề nghị có tỷ lệ phiếu đồng ý bằng nhau và vượt quá cơ cấu Giải thưởng, Hội đồng tổ chức bỏ phiếu lại để lựa chọn. Đối với Hội đồng xét tặng Giải thưởng thành phố, công trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo còn phải đạt tổng điểm trung bình từ 70 điểm trở lên.

d) Đối với Hội đồng xét tặng Giải thưởng chuyên ngành: Số lượng Hội đồng xét tặng Giải thưởng chuyên ngành phụ thuộc vào số lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của các công trình. Trường hợp cần thiết, Hội đồng xét tặng Giải thưởng chuyên ngành đề nghị Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức khảo sát thực tế để có thêm căn cứ xem xét, đánh giá công trình.

đ) Việc xét tặng Giải thưởng cho các công trình có nội dung liên quan đến bí mật nhà nước được áp dụng trình tự, thủ tục chung nhưng phải tuân thủ các quy định về bảo vệ bí mật nhà nước.

## 3. Trách nhiệm của thành viên Hội đồng

a) Chủ tịch Hội đồng chịu trách nhiệm toàn bộ về hoạt động của Hội đồng, bảo đảm về tiến độ, thời gian, kết quả xét tặng Giải thưởng theo lĩnh vực của

Hội đồng; Phó Chủ tịch Hội đồng chịu trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ khi được Chủ tịch Hội đồng ủy quyền. Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các thành viên của Hội đồng có trách nhiệm xem xét, đánh giá và bỏ phiếu chọn công trình đề nghị tặng Giải thưởng.

Các thành viên của Hội đồng có trách nhiệm nghiên cứu, nhận xét và đánh giá hồ sơ công trình đề nghị xét tặng Giải thưởng bằng văn bản; thành viên Hội đồng vắng mặt phải gửi văn bản nhận xét, đánh giá công trình đề nghị xét tặng Giải thưởng cho Chủ tịch Hội đồng trước khi Hội đồng tiến hành họp 01 ngày.

Ủy viên phản biện có trách nhiệm viết nhận xét, đánh giá chi tiết về công trình.

Thư ký khoa học ghi biên bản đầy đủ, chính xác nội dung các phiên họp của Hội đồng. Biên bản phải có chữ ký của người chủ trì và thư ký khoa học.

#### b) Đối với Hội đồng xét tặng Giải thưởng thành phố

Thành viên Hội đồng xét tặng Giải thưởng thành phố có trách nhiệm quy định tại điểm a khoản 3 Điều này và có trách nhiệm sau đây:

Thành viên Hội đồng xét tặng Giải thưởng chuyên ngành có trách nhiệm báo cáo kết quả xét tặng Giải thưởng theo lĩnh vực tại Hội đồng xét tặng Giải thưởng chuyên ngành do thành viên đó làm Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch tại Phiên họp của Hội đồng xét tặng Giải thưởng thành phố.

Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các thành viên của Hội đồng xét tặng Giải thưởng thành phố có trách nhiệm chấm điểm công trình đề nghị tặng Giải thưởng.

#### 4. Các mẫu áp dụng cho phiên họp của Hội đồng bao gồm:

a) Phiếu nhận xét công trình theo Mẫu số 06a, Mẫu số 06b và Mẫu số 06c tại Phụ lục kèm theo Quy chế này;

b) Phiếu đánh giá công trình đề nghị xét tặng Giải thưởng theo Mẫu số 07 tại Phụ lục kèm theo Quy chế này;

c) Biên bản họp Hội đồng theo Mẫu số 08 tại Phụ lục kèm theo Quy chế này.

d) Báo cáo kết quả họp Hội đồng theo Mẫu số 04 tại Phụ lục kèm theo Quy chế này.

### **Điều 14. Thủ tục xét tặng Giải thưởng tại cấp cơ sở**

#### 1. Hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng

Tác giả hoặc đại diện hợp pháp của tác giả công trình nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu chính đến cơ quan, đơn vị, tổ chức trực tiếp quản lý tác giả công trình hoặc Sở Khoa học và Công nghệ. Hồ sơ gồm:

a) Bản đăng ký xét tặng Giải thưởng (bản chính) theo Mẫu số 01 tại Phụ lục kèm Quy chế này;

b) Báo cáo tóm tắt công trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (bản chính) theo Mẫu số 02a, Mẫu số 02b và Mẫu số 02c tại Phụ lục kèm theo Quy chế này;

c) Tài liệu liên quan đến việc công bố hoặc bản chính văn bản xác nhận kết quả ứng dụng công trình theo Mẫu số 03 tại Phụ lục kèm theo Quy chế này;

d) Bản sao các văn bản, tư liệu khoa học và công nghệ, tài liệu khác có liên quan đến công trình (nếu có);

Đối với công trình nghiên cứu về Hải Phòng của tác giả là người nước ngoài mà hồ sơ sử dụng ngôn ngữ nước ngoài thì phải kèm theo bản dịch tiếng Việt được công chứng theo quy định của pháp luật (bản chính).

2. Trách nhiệm của cơ quan, đơn vị, tổ chức trực tiếp quản lý tác giả công trình, Sở Khoa học và Công nghệ như sau:

a) Hướng dẫn kế hoạch xét tặng Giải thưởng và tổ chức tiếp nhận hồ sơ;

b) Lấy ý kiến của Ủy ban nhân dân cấp xã và Công an cấp tỉnh nơi tác giả cư trú về việc chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đối với tác giả công trình.

c) Tổng hợp hồ sơ, gửi văn bản đề nghị xét tặng Giải thưởng kèm danh sách và hồ sơ công trình đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo Mẫu số 05 tại Phụ lục kèm theo Quy chế này đến Sở Khoa học và Công nghệ để thực hiện các bước tiếp theo.

d) Tiếp nhận và xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh (nếu có).

### **Điều 15. Thủ tục xét tặng Giải thưởng tại Hội đồng xét tặng giải thưởng chuyên ngành**

1. Hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng tại Hội đồng xét tặng Giải thưởng chuyên ngành bao gồm tài liệu quy định tại khoản 1 Điều 14 Quy chế này và văn bản về việc chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đối với tác giả công trình của Ủy ban nhân dân cấp xã và Công an cấp tỉnh nơi tác giả cư trú.

2. Trách nhiệm của Sở Khoa học và Công nghệ

a) Hướng dẫn kế hoạch xét tặng Giải thưởng và tổ chức tiếp nhận hồ sơ từ cơ quan, đơn vị, tổ chức trực tiếp quản lý tác giả công trình, Sở Khoa học và Công nghệ;

b) Đăng trên Cổng thông tin điện tử của thành phố danh sách công trình kèm theo tác giả công trình, báo cáo tóm tắt công trình đề nghị xét tặng Giải thưởng;

c) Tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố thành lập các Hội đồng xét tặng Giải thưởng chuyên ngành và tổ chức họp các Hội đồng xét tặng Giải thưởng chuyên ngành để xem xét, đánh giá công trình;

d) Gửi văn bản đề nghị xét tặng Giải thưởng kèm danh sách và hồ sơ công trình đủ điều kiện, tiêu chuẩn đến Hội đồng xét tặng Giải thưởng thành phố trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được kết quả từ Hội đồng xét tặng Giải thưởng chuyên ngành;

đ) Tiếp nhận và xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh (nếu có).

### 3. Trách nhiệm của Hội đồng xét tặng Giải thưởng chuyên ngành

a) Xem xét, đánh giá và bỏ phiếu lựa chọn công trình đề nghị xét tặng Giải thưởng căn cứ theo yêu cầu, điều kiện và tiêu chuẩn quy định từ Điều 7 đến Điều 10 Quy chế này và các quy định khác của pháp luật có liên quan;

b) Gửi Báo cáo kết quả theo Mẫu số 04 tại Phụ lục kèm theo Quy chế này và kèm theo Biên bản họp Hội đồng xét tặng Giải thưởng chuyên ngành (bản chính), các Phiếu nhận xét của các thành viên Hội đồng xét tặng Giải thưởng chuyên ngành (bản chính) đến Sở Khoa học và Công nghệ để thực hiện các bước tiếp theo trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc phiên họp cuối cùng của Hội đồng xét tặng Giải thưởng chuyên ngành.

## **Điều 16. Thủ tục xét tặng Giải thưởng tại Hội đồng xét tặng Giải thưởng thành phố**

1. Hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng tại Hội đồng xét tặng Giải thưởng thành phố

a) Văn bản đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ kèm Danh sách các công trình được đề nghị xét tặng Giải thưởng (bản chính);

b) Báo cáo kết quả kèm Biên bản họp xét Giải thưởng của Hội đồng xét tặng Giải thưởng chuyên ngành (bản chính); các Phiếu nhận xét của các thành viên Hội đồng xét tặng Giải thưởng chuyên ngành (bản chính);

c) Hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng của Hội đồng xét tặng Giải thưởng chuyên ngành quy định tại khoản 1 Điều 15 Quy chế này.

### 2. Trách nhiệm của Sở Khoa học và Công nghệ

a) Tổ chức tiếp nhận hồ sơ từ Hội đồng xét tặng Giải thưởng chuyên ngành;

b) Tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố thành lập Hội đồng xét tặng Giải thưởng thành phố;

c) Gửi 01 bộ hồ sơ quy định tại khoản 1 Điều này đến Hội đồng xét tặng Giải thưởng thành phố (bản sao) và tổ chức họp Hội đồng xét tặng Giải thưởng thành phố theo quy định;

d) Gửi văn bản đề nghị xét tặng Giải thưởng kèm danh sách và hồ sơ công trình được Hội đồng xét tặng Giải thưởng thành phố nhận xét, đánh giá và chấm điểm đạt yêu cầu đến Sở Nội vụ để thẩm định, trình Ủy ban nhân dân thành phố quyết định tặng Giải thưởng theo quy định;

đ) Công bố kết quả xét tặng Giải thưởng của Hội đồng xét tặng Giải thưởng thành phố trong thời hạn 10 ngày làm việc trên Cổng thông tin điện tử của thành phố và đưa tin 03 số liên tiếp trên báo Hải Phòng (gồm cả báo giấy và báo điện tử);

e) Báo cáo kết quả xét tặng về Bộ Khoa học và Công nghệ trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày công bố kết quả xét tặng Giải thưởng để phục vụ công tác tổng hợp, theo dõi và quản lý;

g) Tiếp nhận và xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh (nếu có);

### 3. Trách nhiệm của Sở Nội vụ

Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ, Sở Nội vụ thực hiện thẩm định, trình Ủy ban nhân dân thành phố quyết định tặng Giải thưởng theo quy định.

### 4. Trách nhiệm Hội đồng xét tặng Giải thưởng thành phố

a) Nhận xét, đánh giá, chấm điểm và bỏ phiếu lựa chọn công trình đề nghị xét tặng Giải thưởng theo quy định;

b) Đề nghị Sở Khoa học và Công nghệ thông báo tới tác giả hoặc đại diện hợp pháp của tác giả công trình phối hợp, hoàn thiện hồ sơ đề nghị tặng Giải thưởng theo ý kiến của Hội đồng xét tặng Giải thưởng thành phố (nếu có);

c) Gửi Báo cáo kết quả theo Mẫu số 04 tại Phụ lục kèm theo Quy chế này và kèm theo Biên bản họp Hội đồng xét tặng Giải thưởng thành phố (bản chính), các Phiếu nhận xét, đánh giá, chấm điểm của các thành viên Hội đồng xét tặng Giải thưởng thành phố (bản chính) đến Sở Khoa học và Công nghệ để thực hiện các bước tiếp theo trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc phiên họp cuối cùng của Hội đồng xét tặng Giải thưởng thành phố.

## **Điều 17. Quyền lợi của tác giả công trình được tặng Giải thưởng thành phố Hải Phòng về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo**

1. Được nhận Bằng chứng nhận Giải thưởng thành phố Hải Phòng về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của Ủy ban nhân dân thành phố.

2. Được nhận số tiền thưởng từ ngân sách nhà nước trên cơ sở mức lương cơ sở tại thời điểm quyết định tặng Giải thưởng.

a) Giải A trị giá 100 lần mức lương cơ sở;

b) Giải B trị giá 80 lần mức lương cơ sở;

c) Giải C trị giá 60 lần mức lương cơ sở;

3. Được ưu tiên cho các cá nhân đạt giải trong việc xét giao trực tiếp nhiệm vụ khoa học và công nghệ thành phố hoặc hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu.

4. Ưu tiên về quảng bá công trình, hình ảnh trên các kênh thông tin của thành phố Hải Phòng và hỗ trợ thương mại hóa công trình, sản phẩm, hàng hóa hình thành từ công trình.

**Điều 18. Trách nhiệm của tác giả công trình được tặng Giải thưởng thành phố Hải Phòng về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo**

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực của hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng.

2. Trường hợp bị phát hiện không trung thực trong quá trình lập hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng thì tác giả công trình sẽ bị hủy bỏ quyết định tặng Giải thưởng, thu hồi Bằng chứng nhận và tiền thưởng; tùy theo tính chất, mức độ vi phạm có thể bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

3. Tự thỏa thuận phân chia tiền thưởng đối với công trình có nhiều tác giả (đồng tác giả).

### **CHƯƠNG III TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 19. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương**

1. Trách nhiệm của Sở Khoa học và Công nghệ

a) Tổ chức việc xét tặng Giải thưởng thành phố Hải Phòng về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo quy định tại Quy chế này và các quy định pháp luật khác.

b) Chủ trì việc tổ chức trao Giải thưởng.

c) Giải quyết khiếu nại, tố cáo hoặc đề nghị cơ quan chức năng thanh tra, kiểm tra liên quan đến việc xét tặng Giải thưởng về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong phạm vi quản lý.

d) Số hóa hồ sơ xét tặng Giải thưởng và các hồ sơ khác có liên quan để phục vụ công tác quản lý.

2. Trách nhiệm của Sở Nội vụ

Tổng hợp hồ sơ, thẩm định, trình Ủy ban nhân dân thành phố quyết định tặng Giải thưởng thành phố Hải Phòng về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

3. Trách nhiệm Sở Tài chính

Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố bố trí kinh phí trong dự toán ngân sách hằng năm theo phân cấp ngân sách hiện hành.

4. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu.

Tổ chức thực hiện Quy chế này.

**Điều 20. Tổ chức thực hiện**

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, chưa phù hợp đề nghị các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung./.